

Số: 54/TB-UBND

Rạch Giá, ngày 24 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc kết quả thi tuyển và danh sách dự kiến người trúng tuyển kỳ thi tuyển dụng công chức phường, xã năm 2022

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định về phân cấp quản lý đối với công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá về việc thi tuyển công chức phường, xã trên địa bàn thành phố Rạch Giá năm 2022;

Qua xem xét Báo cáo số 387/TB-HĐTD ngày 28/9/2022 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức phường, xã trên địa bàn thành phố Rạch Giá năm 2022 về việc kết quả thi vòng 2 kỳ thi tuyển dụng công chức phường, xã trên địa bàn thành phố Rạch Giá năm 2022.

Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá thông báo kết quả thi tuyển và danh sách dự kiến người trúng tuyển kỳ thi tuyển dụng công chức phường, xã trên địa bàn thành phố Rạch Giá năm 2022, như sau:

1. Kết quả thi tuyển

Kết quả thi tuyển được xác định trên cơ sở kết quả thi vòng 2 với hình thức thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành (có phụ lục chi tiết kết quả thi của từng thí sinh theo vị trí tuyển dụng kèm theo).

2. Danh sách dự kiến người trúng tuyển

Danh sách dự kiến người trúng tuyển theo vị trí tuyển dụng gồm 11 người có điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp (có danh sách kèm theo).

Kết quả thi tuyển và danh sách dự kiến người trúng tuyển được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân các phường, xã nơi đăng ký tuyển dụng và trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố

(<https://rachgia.kiengiang.gov.vn/>) kể từ ngày 30/9/2022; Thông báo này được gửi đến người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

Ủy ban nhân dân thành phố thông báo để người dự tuyển được biết ./ *trau*

Nơi nhận: *trau*

- Hội đồng tuyển dụng;
- Ban Giám sát tuyển dụng;
- Thí sinh dự tuyển;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, NV(165b).



Nguyễn Văn Hôn

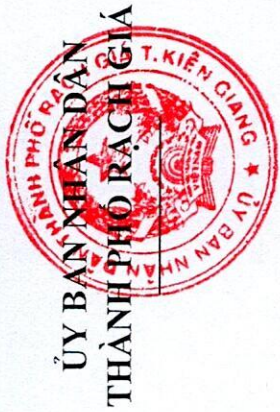


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI TUYỂN KỲ THI
TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC PHƯỜNG, XÃ NĂM 2022
(kèm theo Thông báo số 594/TB-UBND ngày 24/7/2022 của UBND thành phố Rach Giá)

I ĐƠN VỊ TUYỂN DỤNG: UBND PHƯỜNG VĨNH THANH VÂN								
VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG: công chức Tài chính-Kế toán; số lượng cần tuyển: 02 biên chế								
STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
1	02	Trần Mỹ Hà	Nữ	1993	95	2,5	97,5	Người HDKCT
2	06	Trần Thị Yến Ngọc	Nữ	1997	96	0	96	
3	03	Đoàn Thị Diệu Hiền	Nữ	1984	93	2,5	95,5	Người HDKCT
4	04	Phan Hồng Phương Khanh	Nữ	1998	42	0	42	
5	09	Danh Thị Bích Thuận	Nữ	2000	19	5	24	Dân tộc thiểu số
6	07	Nguyễn Thúy Oanh	Nữ	1990	19,5	0	19,5	
7	01	Lâm Thị Thúy An	Nữ	1998	11	0	11	
8	05	Lê Thị Hồng Loan	Nữ	1984	8,5	0	8,5	
9	08	Thị Phòng	Nữ	1987	0,9	5	5,9	Dân tộc thiểu số; Người HDKCT
II ĐƠN VỊ TUYỂN DỤNG: UBND PHƯỜNG VĨNH BẢO								
VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG: công chức Văn phòng-Thống kê; số lượng cần tuyển: 01 biên chế								
STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
1	22	Phan Hồng Thanh	Nữ	1997	50	0	50	
2	20	Nguyễn Minh Nhựt	Nam	1991	35	0	35	
3	18	Nguyễn Tuyết Nhung	Nữ	1986	25	2,5	27,5	Người HDKCT
4	11	Phạm Huỳnh Mỹ Hạnh	Nữ	1986	11,5	0	11,5	
5	14	Ngô Quốc Kiệt	Nam	1989	6	2,5	8,5	Người HDKCT
6	25	Trần Thanh Tú	Nam	1995	4,5	0	4,5	
7	23	Ngô Quang Thiện	Nam	1992	Vắng thi	vắng thi	vắng thi	
III ĐƠN VỊ TUYỂN DỤNG: UBND PHƯỜNG VĨNH THANH								
VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG: công chức Văn phòng-Thống kê; số lượng cần tuyển: 01 biên chế								
STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
1	19	Trần Thị Huỳnh Như	Nữ	1988	64	2,5	66,5	Người HDKCT
2	24	Danh Hữu Trọng	Nam	1999	39	5	44	Dân tộc thiểu số
3	16	Bùi Thị Thùy Ngân	Nữ	1983	25	2,5	27,5	Người HDKCT
4	10	Nguyễn Duy Đây	Nam	1988	26	0	26	
5	13	Đinh Trần Hùng	Nam	1998	24	0	24	
6	21	Nguyễn Đức Phúc	Nam	1993	20	2,5	22,5	Người HDKCT
7	26	Lưu Nguyễn Ánh Vy	Nữ	1995	13	2,5	15,5	Người HDKCT
8	15	Bùi Chí Linh	Nam	1997	4,5	0	4,5	
9	12	Lê Thị Thúy Hằng	Nữ	1986	3,5	2,5	6	Người HDKCT
10	17	Phan Hồng Nhân	Nam	1996	3,5	2,5	6	Người HDKCT
IV ĐƠN VỊ TUYỂN DỤNG: UBND PHƯỜNG VĨNH THANH								
VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG: công chức Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường; số lượng cần tuyển: 01 biên chế								
STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
1	28	Đặng Thị Tố Duyên	Nữ	2000	85,5	0	85,5	
2	46	Phan Huỳnh Anh Vũ	Nam	1996	64	0	64	
3	31	Nguyễn Tấn Hưng	Nam	1979	60	0	60	
V ĐƠN VỊ TUYỂN DỤNG: UBND PHƯỜNG VĨNH HIỆP								
VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG: công chức Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường; số lượng cần tuyển: 01 biên chế								
STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
1	39	Phạm Tùng Sơn	Nam	1998	95	2,5	97,5	Bộ đội xuất ngũ
2	43	Võ Quốc Thuận	Nam	1992	34,5	2,5	37	Bộ đội xuất ngũ
3	29	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	1988	34,5	0	34,5	
4	33	Phạm Hồng Lượng	Nam	1986	32	2,5	34,5	Người HDKCT
5	38	Huỳnh Đạt Quang Nhựt	Nam	1995	29,5	2,5	32	Người HDKCT
6	42	Huỳnh Tiến Thành	Nam	1991	Vắng thi	vắng thi	vắng thi	

VI ĐƠN VỊ TUYỂN DỤNG: UBND PHƯỜNG AN BÌNH								
VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG: công chức Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường; số lượng cần tuyển: 01 biên chế								
STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
1	36	Nguyễn Phạm Trinh Nguyên	Nữ	1998	90	0	90	
2	32	Nguyễn Văn Lợi	Nam	1982	65	0	65	
3	41	Trần Thị Bích Thảo	Nữ	1990	53	5	58	Dân tộc thiểu số
4	27	Trần Văn Bình	Nam	1990	36	0	36	
5	45	Trần Thanh Vạn	Nam	1998	32	0	32	
6	30	Lý Tiểu Huynh	Nam	1988	24	0	24	
7	34	Lê Nhật Minh	Nam	1999	0	0	0	
VII ĐƠN VỊ TUYỂN DỤNG: UBND PHƯỜNG AN BÌNH								
VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG: công chức Tư pháp-Hộ tịch; số lượng cần tuyển: 01 biên chế								
STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
1	49	Nguyễn Quốc Huy	Nam	1991	96,5	0	96,5	
2	47	Quan Trần Mỹ Duyên	Nữ	1996	90,5	5	95,5	Dân tộc thiểu số
3	61	Trần Thị Thanh Thủy	Nữ	1991	85	2,5	87,5	Người HKCT
4	64	Kha Minh Toàn	Nam	1999	79,5	0	79,5	
5	53	Trần Cao Minh	Nam	1992	76	0	76	
6	55	Huỳnh Công Phúc	Nam	1988	66,5	0	66,5	
7	59	Phạm Đăng Tân	Nam	1997	57,5	0	57,5	
8	66	Lê Thị Tuyết Xuân	Nữ	1998	51,5	0	51,5	
9	65	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	1993	47	2,5	49,5	Người HKCT
10	56	Đặng Minh Quai	Nam	1994	41	2,5	43,5	Người HKCT
11	54	Tăng Thanh Phong	Nam	1997	37	5	42	Dân tộc thiểu số
12	48	Nguyễn Khải Hoàng	Nam	1989	41	0	41	
13	57	Trần Thị Tú Quyên	Nữ	1997	37	0	37	
14	50	Phạm Nhựt Huỳnh	Nam	1999	36	0	36	
VIII ĐƠN VỊ TUYỂN DỤNG: UBND XÃ PHI THÔNG								
VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG: công chức Tư pháp-Hộ tịch; số lượng cần tuyển: 01 biên chế								
STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
1	62	Lê Anh Thư	Nữ	1991	89	0	89	
2	63	Cao Hồng Tím	Nữ	1984	71,5	2,5	74	Người HKCT
3	51	Đặng Hoàng Linh	Nam	1986	58	2,5	60,5	Công an phục viên
4	58	Trần Văn Sứa	Nam	1987	53	5	58	Dân tộc thiểu số
5	52	Trần Phi Long	Nam	1992	30	2,5	32,5	Công an phục viên
6	60	Huỳnh Thị Kim Thi	Nữ	1994	13,5	0	13,5	
IX ĐƠN VỊ TUYỂN DỤNG: UBND XÃ PHI THÔNG								
VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG: công chức Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng và Môi trường; số lượng cần tuyển: 01 biên chế								
STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
1	35	Trần Quý Nghĩa	Nam	1982	70	5	75	Dân tộc thiểu số
2	37	Trần Phong Nhã	Nam	1989	40,5	0	40,5	
3	40	Trần Hữu Tài	Nam	1993	25	0	25	
4	44	Dương Thị Cẩm Tuyền	Nữ	1996	10	0	10	
X ĐƠN VỊ TUYỂN DỤNG: UBND XÃ PHI THÔNG								
VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG: công chức Văn hóa-Xã hội; số lượng cần tuyển: 01 biên chế								
STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Năm sinh	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
1	70	Huỳnh Thị Ngọc Hường	Nữ	1984	94	2,5	96,5	Người HKCT
2	67	Lâm Bi	Nam	1995	53,5	5	58,5	Dân tộc thiểu số
3	72	Danh Tùng Phương	Nam	1995	36,5	5	41,5	Dân tộc thiểu số
4	71	Võ Thị Ngọc	Nữ	1993	26,5	5	31,5	Con bệnh binh
5	73	Danh Tỳ	Nam	1998	20,5	5	25,5	Dân tộc thiểu số
6	68	Võ Tiểu Điền	Nữ	1999	20	0	20	
7	69	Lê Giang	Nam	1992	2	2,5	4,5	Bộ đội xuất ngũ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH DỰ KIẾN NGƯỜI TRÚNG TUYỂN KỲ THI
TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC PHƯỜNG, XÃ NĂM 2022

(kèm theo Thông báo số 594/TB-UBND ngày 29/1/2022 của UBND thành phố Rạch Giá)

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	năm sinh	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm đạt được
1	02	Trần Mỹ Hà	Nữ	1993	công chức Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	95	2,5	97,5
2	06	Trần Thị Yến Ngọc	Nữ	1997	công chức Tài chính-Kế toán	UBND phường Vĩnh Thanh Vân	96	0	96
3	22	Phan Hồng Thanh	Nữ	1997	công chức Văn phòng-Thống kê	UBND phường Vĩnh Bảo	50	0	50
4	19	Trần Thị Huỳnh Như	Nữ	1988	công chức Văn phòng-Thống kê	UBND phường Vĩnh Thanh	64	2,5	66,5
5	28	Đặng Thị Tố Duyên	Nữ	2000	công chức Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường	UBND phường Vĩnh Thanh	85,5	0	85,5
6	39	Phạm Tùng Sơn	Nam	1998	công chức Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường	UBND phường Vĩnh Hiệp	95	2,5	97,5
7	36	Nguyễn Phạm Trinh Nguyên	Nữ	1998	công chức Địa chính-Xây dựng-Đô thị và Môi trường	UBND phường An Bình	90	0	90
8	49	Nguyễn Quốc Huy	Nam	1991	công chức Tư pháp-Hộ tịch	UBND phường An Bình	96,5	0	96,5
9	62	Lê Anh Thư	Nữ	1991	công chức Tư pháp-Hộ tịch	UBND xã Phi Thông	89	0	89
10	35	Trần Quý Nghĩa	Nam	1982	công chức Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng và Môi trường	UBND xã Phi Thông	70	5	75
11	70	Huỳnh Thị Ngọc Hường	Nữ	1984	công chức Văn hóa-Xã hội	UBND xã Phi Thông	94	2,5	96,5